

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 100/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 570/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Văn C, sinh năm 1962, địa chỉ: ấp TK A, xã QĐ, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Trần Thị C1, sinh năm 1959, địa chỉ: ấp TKA, xã QĐ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và 115 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Văn C và bà Trần Thị C1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Về hôn nhân*: ông Đặng Văn C và bà Trần Thị C1 thuận tình ly hôn. Ông C và bà C1 không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- *Về con chung*: ông C và bà C1 có 06 con chung gồm: Đặng Văn T1, sinh ngày 15/08/1978, Đặng Thị T2, sinh ngày 27/9/1981, Đặng Thị Thanh T3, sinh ngày 21/12/1983, Đặng Hữu P, sinh ngày 28/01/1986, Đặng Thành Đ, sinh ngày 08/09/1988 và Đặng Thị Hồng C, sinh ngày 19/02/1994 đều đã trưởng thành, ông C và bà C1 không yêu cầu Toà giải quyết.

- *Về tài sản chung*: ông C và bà C1 trình bày tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: ông C và bà C1 trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:

Ông Đặng Văn C và bà Trần Thị C1 là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9-Vĩnh Long;
- UBND xã Quới Điền, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tơ